

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 của tỉnh Nam Định

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ trong năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Năm 2021 trong điều kiện đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại và diễn biến rất phức tạp, tốc độ lây lan nhanh, khó dự báo đã tác động trực tiếp đến mọi mặt kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch; quyết tâm vượt qua khó khăn, thực hiện “mục tiêu kép” vừa tập trung thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội vừa triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid-19; đồng thời đã ban hành một số văn bản chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh như sau:

- Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 của tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành danh mục, thang điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

2. Với sự quyết tâm, phát huy nội lực của cả hệ thống chính trị, trong năm 2021 tỉnh Nam Định đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

a) Công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực: Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định, duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện thường xuyên và có nề nếp, rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; kỹ năng, nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên.

b) Chỉ số PCI tỉnh Nam Định năm 2020 đạt 63,1 điểm, đứng thứ 40/63 trong cả nước; Có 03/10 chỉ số thành phần tăng điểm và tăng hạng: *Chỉ số Tiếp cận đất đai* đạt 6,58 điểm, xếp thứ 34/63; tăng 0,3 điểm và 21 bậc so với năm 2019, Chỉ số này có biến động tăng thứ hạng nhiều nhất trong các chỉ số thành phần. *Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng* đạt 6,88 điểm, xếp thứ 20/63; tăng 0,64 điểm và 20 bậc so với năm 2019. *Chỉ số Chi phí không chính thức* đạt 6,26 điểm, xếp thứ 42/63; tăng 0,46 điểm và 04 bậc so với năm 2019. *Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự* đạt 7,03 điểm, xếp thứ 22/63; tăng 0,32 điểm và 04 bậc so với năm 2019.

c) Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhưng tình hình thu hút đầu tư năm 2021 của tỉnh Nam Định vẫn đạt được kết quả khá. Trong năm 2021, tính đến ngày 31/12/2021 đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 85 dự án. Trong đó: Cấp mới cho 59 dự án đầu tư (55 dự án đầu tư trong nước và 04 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký là 74.387,81 tỷ đồng và 3,65 triệu USD; Điều chỉnh tăng vốn 26 dự án đầu tư (13 dự án đầu tư trong nước và 13 dự án FDI) với số vốn tăng là 567,77 tỷ đồng và 58,686 triệu USD.

Công tác xúc tiến và thu hút đầu tư trong nước đạt kết quả tích cực, tăng cả về số dự án và số vốn đăng ký đầu tư, trong đó có một số dự án đầu tư lớn như: Dự án Nhà máy gang thép số 1 Xuân Thiện Nam Định có tổng vốn đầu tư 66.000 tỷ đồng; Dự án Nhà máy cán thép Xuân Thiện Nghĩa Hưng có tổng vốn đầu tư 3.000 tỷ đồng; Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận có tổng vốn đầu tư 1.621 tỷ đồng.

d) Thực hiện tốt công tác đăng ký kinh doanh, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp sớm gia nhập thị trường. Trong năm 2021, tính đến ngày 31/12/2021, đã

cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 920 doanh nghiệp và 72 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 23.590,3 tỷ đồng; nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh lên 10.380 doanh nghiệp và 829 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 94.933,5 tỷ đồng.

Do dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, có 1.166 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh; Tuy nhiên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định có 435 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh đã khôi phục hoạt động trở lại, duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm cho người lao động.

Duy trì thời gian trung bình xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thành lập mới, đăng ký thay đổi còn 1,5 ngày (giảm 1,5 ngày so với quy định). Tiếp nhận và giải quyết đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng trong 1,5 ngày làm việc. Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt khoảng 60%.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) Công tác CCHC tuy đã có chuyển biến nhưng chưa đạt, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và mong muốn của người dân, doanh nghiệp.

Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020 của tỉnh đạt 82,57%, xếp hạng 47/63, tăng 1,87% và giảm 08 bậc so với năm 2019.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2020 của tỉnh chỉ đạt 82,14%, xếp thứ 50/63, tăng 6,19% và giảm 10 bậc so với năm 2019.

b) Chỉ số PCI tỉnh Nam Định năm 2020 đạt 63,1 điểm, đứng thứ 40/63 trong cả nước; giảm 1,99 điểm và giảm 7 bậc so với năm 2019. Điểm số PCI năm 2020 của tỉnh thấp hơn mức trung vị của cả nước 0,33 điểm (*điểm trung vị cả nước năm 2020 là 63,44 điểm, thấp hơn 1,69 điểm so với điểm trung vị năm 2019 là 65,13 điểm*), xếp hạng ở nhóm trung bình của cả nước, kết thúc đà tăng điểm (từ năm 2017 đến năm 2019).

Có 02/10 chỉ số thành phần giảm điểm và giảm thứ hạng: *Chỉ số Tính năng động* đạt 5,92 điểm, xếp thứ 46/63; giảm 0,13 điểm và hạ 04 bậc so với năm 2019. *Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp* đạt 5,4 điểm, xếp thứ 53/63; giảm 0,85 điểm và hạ 22 bậc so với năm 2019. Chỉ số này có biến động giảm điểm và giảm thứ hạng nhiều nhất trong các chỉ số thành phần.

Có 02 chỉ số tăng điểm và giảm thứ hạng: *Chỉ số Gia nhập thị trường* đạt 8,45 điểm, xếp thứ 10/63; tăng 0,22 điểm nhưng hạ 07 bậc so với năm 2019. *Chỉ số Chi phí thời gian* đạt 6,8 điểm, xếp thứ 56/63; tăng 0,4 điểm nhưng hạ 04 bậc so với năm 2019.

c) Việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt chưa đạt yêu cầu đặt ra. Việc kết nối giữa ngân hàng với các tổ chức cung ứng dịch vụ công vẫn còn có những khó khăn. Đa số người dân còn giữ thói quen sử dụng tiền mặt, nhận thức về tiện ích của thanh toán không dùng tiền mặt còn hạn chế, chưa tin tưởng vào độ an toàn của dịch vụ thanh toán điện tử.

d) Sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư có thời điểm còn chưa tốt. Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn ít về số lượng, đa số kiêm nhiệm, còn ít kinh nghiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức pháp luật và kỹ năng hỗ trợ pháp lý nên chất lượng tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đồng đều. Ý thức chấp hành pháp luật và am hiểu pháp luật của một số doanh nghiệp chưa cao dẫn đến việc vi phạm pháp luật và rủi ro trong kinh doanh.

e) Tỉnh còn thiếu quỹ đất sạch đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và xem xét của các nhà đầu tư. Tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm làm giảm hiệu quả của các dự án đầu tư. Một số vi phạm về đất đai chưa được giải quyết kịp thời, thất thoát ngay từ cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao vị trí của tỉnh Nam Định về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tăng sức chống chịu của nền kinh tế trong bối cảnh dịch COVID-19; tăng về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỉ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

Phấn đấu nâng cao điểm số và xếp hạng PCI tỉnh Nam Định trong giai đoạn 2021-2025 thuộc trong nhóm các tỉnh đạt điểm khá trở lên.

Phấn đấu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của cả nước. Tiếp tục giữ vững vị trí thuộc nhóm các tỉnh có vị trí cao về Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu trong năm 2022 tiếp tục thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND

tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

b) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 17/8/2020 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 và Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 22/11/2019 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các dịch vụ công; thực hiện cung cấp 85% số dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Phần đầu tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt khoảng 60%. Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) Tiếp tục phấn đấu thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Nam Định triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định. Khuyến khích các trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính, truyền hình trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện, nước... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

e) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tạo lập môi trường thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, lấy hoạt động khoa học - công nghệ làm động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. YÊU CẦU

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định chủ động và tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; coi cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

2. Các Sở, ban, ngành được phân công là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần được giao phụ trách.

3. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về các chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

a) Tiếp tục tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các Sở, ngành được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần. Chủ động bám sát tài liệu hướng dẫn của các Bộ đầu mối để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

b) Đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu cán bộ, công chức của đơn vị mình không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

c) Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và thực hiện các quy định của nhà nước. Kiến nghị dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và tăng cường kiểm tra, giám sát.

Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, các địa phương và đơn vị trong tỉnh trong việc giải quyết các TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

d) Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

d) Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

Đầu tư xây dựng hệ thống Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định sau khi vận hành thử nghiệm để đáp ứng yêu cầu đổi mới, thực thi công bằng xã hội, tăng cường sự minh bạch, nâng cao năng lực quản lý, chất lượng, hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo cung cấp 85% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ 4. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

f) Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững.

g) Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19.

Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định “Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 16/10/2021 thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” và Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 02/11/2021 về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đảm bảo phòng, chống dịch trong tình hình mới.

Phát huy vai trò và nhiệm vụ của Ban chỉ đạo phục hồi sản xuất, Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

h) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp xúc tiến đầu tư “tại chỗ” với những giải pháp thiết thực thông qua việc đẩy mạnh hỗ trợ các dự án đầu tư đang được triển khai tại tỉnh. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt

điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh năm 2022 đảm bảo công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với những lĩnh vực ngành, lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển cũng như tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; xây dựng chuỗi liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

i) Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách về môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu ngân sách lớn, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,...

2. Nhiệm vụ cụ thể của Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhất là TTHC có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát TTHC, đánh giá tác động của TTHC trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi công vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định. Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin; công khai hóa tất cả các văn bản của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử (trừ văn bản mật và văn bản trao đổi công việc).

c) Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Tổ kiểm tra công vụ của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh:

- Thực hiện quản lý, theo dõi đối với đội ngũ cán bộ, công chức của các đơn vị được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh; đề nghị các đơn vị thay thế cán bộ, công chức khi có thông tin phản ánh không tích cực từ người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp thực chất và thiết thực. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức khi có hành vi nhũng nhiễu trong thi hành công vụ.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Định kỳ tổ chức các cuộc gặp mặt đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong hỗ trợ, giải quyết vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp từ những vấn đề nhỏ nhất.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu ngân sách lớn, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, môi trường, chính sách và tiềm năng phát triển của tỉnh đến với các nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước và bạn bè quốc tế.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cải thiện chỉ số *Khởi sự kinh doanh* và chỉ số *Bảo vệ nhà đầu tư* (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời triển khai xây dựng và công bố bộ TTHC trong lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh.

c) Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp,

qua điện thoại hay email...), rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ cho doanh nghiệp. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đăng tải thông tin về doanh nghiệp phá sản trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

d) Thực hiện tốt vai trò cơ quan đầu mối tổng hợp và tham mưu trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 05/11/2021 và Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các bước lập quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045 có chất lượng cao, có tính bền vững, có tầm nhìn dài hạn để phục vụ công tác xúc tiến và thu hút đầu tư và các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội.

e) Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án.

2.3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số *Nộp thuế* và chịu trách nhiệm đối với chỉ số thành phần *Vốn hóa thị trường chứng khoán* (B7) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan đề xuất, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 phục hồi sản xuất kinh doanh theo quy định, hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các đề tài nghiên cứu cải tiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ có tính thực tiễn cao.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh ban hành; đề xuất phương án giảm phí, lệ phí cho doanh nghiệp phù hợp với các quy định.

2.4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì theo dõi Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas).

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2022. Thực hiện đánh giá, xác định chỉ số CCHC của tỉnh Nam Định và của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Nam Định hàng năm.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra,

kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số *Ứng dụng công nghệ thông tin* (B5), chỉ số *Hạ tầng công nghệ thông tin* (C1), chỉ số *Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức* (C5) và chỉ số *Sáng tạo trực tuyến* (C6), chỉ số *Nhập khẩu dịch vụ ICT* (C8) và xuất khẩu dịch vụ ICT (C9) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Triển khai cung cấp 85% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ở mức độ 4. Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và đảm bảo sự ổn định của tốc độ đường truyền mạng từ cấp xã đến cấp tỉnh.

c) Tiếp tục hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định, từng bước thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

d) Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; phổ biến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Tham mưu hình thành Vườn ươm khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

2.6. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải để cải thiện chỉ số *Hạ tầng* (B4) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

2.7. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng để cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh theo chỉ số *Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan* (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và đơn giản hóa các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

d) Chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để cải thiện chỉ số *Đăng ký tài sản*, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số *Chất lượng quản lý hành chính đất đai* (B3), chỉ số *Chất lượng môi trường* (C4), chỉ số *Quyền tài sản vật chất* (D2) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chấp hành quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng. Triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

c) Thực hiện các giải pháp cần thiết khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

d) Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh để lãng phí đất đai.

2.9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Nam Định

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cải thiện chỉ số *Tiếp cận tín dụng* (trên khía cạnh nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin tín dụng và cơ chế an toàn về bảo đảm quyền lợi của người đi vay và người cho vay), chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số *Tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ*

(B11) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Nam Định tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch, thực hiện các giải pháp tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành và tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn áp dụng các phương án triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiên cứu, áp dụng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý và triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại để khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ công và khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thanh toán dịch vụ công; phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho khách hàng biết về quy trình thủ tục, thao tác thực hiện và các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn xây dựng các chương trình truyền thông về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công.

2.10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để cải thiện chỉ số *Chất lượng đào tạo nghề* (B6) và chỉ số *Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức* (C2) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế theo hướng nâng cao năng lực thực hành, tăng cường ý thức, tác phong công nghiệp của người lao động.

c) Tăng cường công tác phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp; nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn lao động có chất lượng. Tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tạo điều kiện cho người lao động thường xuyên học tập nâng cao trình độ, tay nghề.

d) Tổ chức các hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp về chính sách mới liên quan đến người lao động nhằm giải đáp thắc mắc và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình tranh chấp lao động tập thể tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tích cực phối hợp với UBND các huyện, thành phố Nam Định và các ngành, cơ quan có liên quan tham gia hỗ trợ

giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động tập thể phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả các giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để cải thiện chỉ số *Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp* (C3) và các chỉ số thuộc nhóm *Giáo dục đại học* (C7) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hướng nghiệp phân luồng học sinh.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng.

2.12. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để cải thiện chỉ số *Kiểm soát tham nhũng* (B2) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ngày 30/5/2017 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm.

c) Nghiên cứu, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng "tham nhũng vặt" và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

d) Thực hiện nghiêm quy định về công khai kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị chỉ ra được triển khai thực hiện.

2.13. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để cải thiện chỉ số *Chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển* (B8), chỉ số *Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo* (B9), chỉ số *Doanh nghiệp có ý tưởng sáng tạo mới đột phá* (B10), chỉ số *Quyền sở hữu trí tuệ* (D3) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở khoa học và công nghệ gắn với việc hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, hỗ trợ thông tin khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ, quảng bá các sản phẩm hình thành từ các dự án khoa học và công nghệ để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường. Thực hiện đào tạo và hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo kịp thời nhân lực làm công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp,....

d) Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2022, định hướng đến năm 2025 của tỉnh Nam Định. Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.14. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương để làm đầu mối theo dõi việc cải thiện chỉ số *Hiệu quả logistics và Tiếp cận điện năng* (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công từ nguồn kinh phí địa phương và trung ương. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường; xây dựng thương hiệu để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

c) Vận động khuyến khích các đơn vị cung ứng hàng hóa dịch vụ, cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh triển khai mô hình thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng, tạo thuận lợi cho việc truy xuất thông tin để thực hiện thanh toán.

d) Chi đạo Công ty Điện lực tỉnh Nam Định tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục về thỏa thuận đầu nối, mua bán điện năng, đảm bảo thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra; phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đẩy mạnh thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

2.15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính kết nối và sự đồng bộ về chất lượng trong chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch.

b) Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, gắn với bản sắc văn hóa của địa phương. Đổi mới hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước; tăng cường liên kết vùng để phát triển sản phẩm và tour, tuyến du lịch mới,....

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho lao động tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

2.16. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp về cải thiện chỉ số *Giải quyết tranh chấp hợp đồng* và chỉ số *Phá sản doanh nghiệp*, chịu trách nhiệm về các chỉ số *Chi phí tuân thủ pháp luật* (B1), chỉ số *Độc lập tư pháp* (D1) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp loại nhỏ và vừa tại địa phương và Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2024.

c) Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân, doanh nghiệp, nhất là những vấn đề mà người dân, doanh nghiệp quan tâm đặc biệt là các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

d) Phối hợp với Tòa án tỉnh Nam Định và các cơ quan liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng, giải quyết phá sản doanh nghiệp; chú trọng phối hợp giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

2.17. Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để làm đầu mối theo dõi việc cải thiện chỉ số *Nộp bảo hiểm xã hội* (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp quy định tại Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ.

c) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp, cấp sổ, thẻ và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

d) Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã số bảo hiểm xã hội cho cá nhân, tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp đối với người lao động; kịp thời nắm bắt giải quyết chế độ chính sách cho người lao động.

đ) Phối hợp với các ngân hàng trong việc thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội cho các đối tượng thụ hưởng, phù hợp với điều kiện và nhu cầu của người thụ hưởng.

2.18. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện cấu phần *Nộp thuế* trong chỉ số *Nộp thuế* (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

c) Triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi tiêu cực, những nhiễu trong quản lý thuế. Xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và thất thu thuế.

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tập trung cho các giao dịch thu, nộp ngân sách. Đẩy mạnh giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

2.19. Chi cục Hải quan tỉnh Nam Định

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số *Giao dịch thương mại qua biên giới* (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu.

c) Ưu tiên sắp xếp nguồn nhân lực giải quyết nhanh chóng thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất, nhập khẩu. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực hải quan cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, chuyển đổi phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan.

2.20. Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp để cải thiện chỉ số *Giải quyết tranh chấp hợp đồng* và chỉ số *Phá sản doanh nghiệp* (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022).

b) Công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp. Phối hợp với Viện kiểm sát tỉnh Nam Định, UBND các cấp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, đảm bảo các quyết định của Tòa án phải khách quan, công bằng và đúng pháp luật. Phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định bảo đảm các phán quyết của Tòa án được thi hành kịp thời, hiệu quả.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai lầm trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại.

d) Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhận biết rủi ro pháp lý, đồng thời nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

2.21. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, hỗ trợ cung cấp thông tin đối với các doanh nghiệp khi có nhu cầu thực hiện dự án tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công khai, minh bạch quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về sử dụng đất trong các khu công nghiệp.

b) Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh hướng dẫn thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư khi đến thực hiện TTHC; tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, rút ngắn thời gian thẩm định cấp phép đầu tư; tăng cường công tác quản lý đầu tư sau khi cấp phép để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất. Thực hiện chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án trong khu công nghiệp không triển khai hoặc triển khai quá chậm theo quy định.

2.22. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng hệ thống Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định sau thời gian vận hành thử nghiệm.

2.23. Sở Y tế

a) Triển khai kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành ngay từ đầu năm 2022. Triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương. Kịp thời thực hiện các chính sách, giải pháp của nhà nước hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh đảm bảo phòng, chống dịch hiệu quả.

b) Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận và sản xuất kinh doanh các dịch vụ y tế, dược, an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân.

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế tích cực phối hợp với các ngân hàng thương mại triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế phục vụ việc thanh toán viện phí được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian khám chữa bệnh.

2.24. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, hiệu quả, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó tiếp tục xây dựng và triển khai toàn diện các nội dung trong chương trình hợp tác giữa tỉnh Nam Định và các tỉnh Ibaraki, Miyazaki, Fukui (Nhật Bản).

c) Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức sản xuất phù hợp. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, hỗ trợ liên kết sản

xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, hướng dẫn xây dựng, đăng ký các nhãn hiệu, thương hiệu nông sản, thực phẩm thể mạnh của tỉnh gắn với doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch.

d) Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của địa phương, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp đã được các cấp có thẩm quyền ban hành.

2.25. Công an tỉnh

a) Chủ động làm tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, an toàn cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến môi trường sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật như buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận, trốn thuế, vi phạm về tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm,...; không hình sự hóa các quan hệ hành chính, kinh tế.

c) Chủ trì, phối hợp với hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử.

2.26. Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Nam Định

a) Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp phản biện chính sách, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện TTHC của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ. Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản trị doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân và những kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho hội viên.

d) Nghiên cứu tổ chức các hoạt động kết nối trong cộng đồng doanh nghiệp, để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, hợp tác, liên kết để phát triển. Đổi mới phương thức hoạt động để nâng cao hiệu quả hỗ trợ các hội viên tại địa phương.

2.27. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định

a) Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các cấp, các ngành. Tăng cường theo dõi, giám sát các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

b) Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục tọa đàm, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tuyên truyền công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2.28. UBND các huyện, thành phố Nam Định

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các TTHC trên website của UBND các huyện, thành phố Nam Định.

c) Tổ chức việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện. Bố trí trụ sở làm việc và đảm bảo đầy đủ trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp xã theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

d) Triển khai kế hoạch kiểm tra công vụ, cải cách hành chính định kỳ, đột xuất. Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng và giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính đi liền với đảm bảo chế độ cho đội ngũ công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết

luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

3. Chế độ báo cáo: Định kỳ 06 tháng (trước 05/6) và 01 năm (trước 05/12) các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Nam Định báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các nội dung theo Kế hoạch này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố NĐ;
- Ngân hàng Nhà nước VN - CN tỉnh NĐ;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh NĐ;
- Cục Thuế tỉnh NĐ;
- Chi cục Hải quan tỉnh NĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ;
- Tòa án nhân dân tỉnh NĐ;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh NĐ;
- Hiệp hội DNNVV tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, VP UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng